TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 17 – 7 – 2017.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn– kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2017, và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị Đ; địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D; địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Châu Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh D quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2005, sau đó được hai bên gia đình chấp thuận thì chị và anh D có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2008. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm thương yêu chăm sóc nhau nữa. Từ khoảng năm 2009-2010 thì chị và anh D đã sống ly thân với nhau, chị trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống, mỗi người cũng đã có cuộc sống gia đình riêng. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, cũng không muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng với anh D nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung tên Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005. Từ khi chị và anh D sống ly thân đến nay cháu L vẫn sống chung với anh D và được anh D nuôi dưỡng. Do cháu L đã lớn nên chị tôn trọng quyết định của con, tùy con quyết định, sau khi ly hôn nếu cháu L muốn sống với cha cháu thì chị sẽ không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh D: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hòa giải, công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Minh D vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Do đó Tòa án giải quyết vắng mặt anh D.

Tại phiên Tòa: Chị Châu Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D và chị đồng ý để anh D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005 theo nguyện vọng của cháu L và thay đổi yêu cầu khởi kiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 650.000đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Châu Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Minh D; Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Khánh L (nam), sinh ngày 29/12/2005 cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Châu Thị Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh L mỗi tháng 650.000đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị Châu Thị Đ không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị Châu Thị Đ và anh Nguyễn Minh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Châu Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh D. Xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa

hôm nay anh D cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi của chị Đ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh D theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Châu Thị Đ và anh Nguyễn Minh D kết hôn trên tinh thần tự nguyện được hai bên gia đình chấp thuận và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122/HT/Xã, quyển số 01/2008 ngày 07/10/2008 nên quan hệ hôn nhân của chị Châu Thị Đ và anh Nguyễn Minh D được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ cho rằng quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu quan tâm chăm sóc nhau, chị và anh D đã sống ly thân gần 10 năm nay, mỗi người hiện nay cũng đều có cuộc sống riêng, gia đình riêng. Tại phiên tòa hôm nay, đã được Hội đồng xét xử động viên, phân tích để chị hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh D nhưng chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D. Về phía anh D vắng mặt không có ý kiến. Tuy nhiên, qua xác minh thu thập chứng cứ tại biên bản ghi lời khai ngày 03/5/2017 bà Nguyễn Thị A là mẹ ruột của anh D cũng xác định, vợ chồng anh Dương đã sống ly thân với nhau đã lâu, chị Đến cũng đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không còn liên lạc với nhau, hơn nữa hiện nay anh D và chị Đ mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, gia đình riêng. Ngoài ra, bà A cũng xác định vợ chồng anh Dương chị Đ có chung với nhau 01 người con là Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005 hiện đang sống với anh D và bà A.

Xét thấy, chị Đ anh D đều có cuộc sống riêng và đã sống ly thân nhau gần 10 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, tại phiên tòa chị Đ cũng đã được Hội đồng xét xử động viên, phân tích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh D. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Đ yêu cầu xin ly hôn với anh D là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

[4] Về con chung: Chị Châu Thị Đ và anh Nguyễn Minh D có 01 con chung tên Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005. Từ khi chị Đến và anh D sống ly thân đến nay cháu L vẫn đang sống chung với anh Dương, sau khi ly hôn chị Đ đồng ý để anh D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Mặt khác, tại thời điểm này cháu L đã trên 07 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: con trên 7 tuổi phải xem xét nguyện vọng của con, tại biên bản ghi lời khai, cháu L có nguyện vọng được sống chung với anh D do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu L, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Châu Thị Đ không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện chị Đ đồng ý giao cháu L cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu L. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh D vắng mặt nên không có ý kiến gì về cấp dưỡng, yêu cầu hay không yêu cầu đối với chị Đ người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu L cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tính đến thời điểm xét xử cháu Lên chỉ mới 11 tuổi 6 tháng 18 ngày do đó chị Đ là người không trực tiếp nuôi cháu L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005 mỗi tháng 650.000đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của chị Đ, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị Châu Thị Đ khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về nợ chung: Chị Châu Thị Đ khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Châu Thị Đ phải chịu 300.000đồng.

[9] Về án phí cấp dưỡng: Chị Châu Thị Đ phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Châu Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L (nam) sinh ngày 29/12/2005 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Châu Thị Đến cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh Lên (nam) sinh ngày 29/12/2005 mỗi tháng 650.000đồng, cấp dưỡng từ ngày xét xử 17/7/2017 cho đến khi cháu Lên tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Châu Thị Đ không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

6. Về án phí:

6.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Châu Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010865 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thành tiền án phí (chị Đ đã nộp xong).

6.2. Án phí cấp dưỡng: Chị Châu Thị Đ phải chịu 300.000đồng.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Chị Châu Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh D được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hường